BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

Số: 602 /BVK-QT
V/v báo giá vật tư điện và thiết bị vệ sinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh vật tư điện và thiết bị vệ sinh

Hiện nay, Bệnh viện K đang thực hiện lập kế hoạch mua vật tư điện và thiết bị vệ sinh thuộc kế hoạch mua sắm năm 2023 theo danh mục chi tiết tại Phụ lục đính kèm công văn này. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư nêu trên gửi Báo giá về Bệnh viện K để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu báo giá tại phụ lục đính kèm công văn này đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội) trước 17h00 ngày 24./.3../2023.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ths. Bùi Bá Tưởng, Phòng Quản Trị - Bệnh viện K (Điện thoại: 0948.30.8686; Email: batuong8686@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang TTĐT BVK (để p/h);
- Lưu: VT, QT (BBT).

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

Phụ lục. MẪU BÁO GIÁ

(Gửi kèm Công văn số 602 /BVK-QT ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Bệnh viện K)

Kính gửi: Bệnh viện K

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

Chúng tôi là ....., mã số thuế: ..... có địa chỉ tại ..... Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
A	**Vật tư điện**					
01	Aptomat MCB 1P 20A (Aptomat cài MCB, 1 pha, dòng điện định mức: 20A, dòng cắt ngắn mạch 6kA)	Chiếc	20	LS hoặc tương đương		
02	Aptomat MCB 1P 32A (Aptomat cài MCB, 1 pha, dòng điện định mức: 32A, dòng cắt ngắn mạch 6kA)	Chiếc	20	LS hoặc tương đương		
03	Băng dính điện (Băng keo chất liệu PVC, màu đen, kích thước 0,12 x 18mm x 9m - dày x rộng x dài)	Cuộn	80	Nano hoặc tương đương		
04	Bóng led tube 0.6m (Công suất: 10W; Điện áp: 220V/50HZ; Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/5000K/6500K; Quang thông: 1100lm (5000/6500K) - 1000lm (3000K/4000K)	Chiếc	10	Rạng đông hoặc tương đương		
05	Bóng đèn tròn Led buld 5W (Công suất 5W; Điện áp: 220V/50Hz; Quang thông: 450lm; Nhiệt độ màu: 6500K/3000K; Kích thước (ØxH): 55 x 101 (mm))	Chiếc	150	Rạng đông hoặc tương đương		
06	Đèn LED Panel 30x120/40W (Công suất: 40W; Điện áp: 150÷250V/50Hz; Nhiệt độ màu: 3000K/6500K; Quang thông: 4000/4200lm; Kích thước: (1200x300x10)mm)	Chiếc	10	Rạng đông hoặc tương đương		
07	Bóng đèn Panel 60x60/40W (Công suất: 40W; Điện áp: 150÷250V/50Hz; Nhiệt đô màu: 3000K/5000K/6500K; Quang thông: 2900 – 3200 lm; Kích thước (DxRxC): (600x600x35)mm)	Chiếc	15	Rạng đông hoặc tương đương		
08	Bóng đèn LED Tuýp T8 1.2m (Công suất: 20W; Điện áp: 100-250V/50-60Hz; Nhiệt độ màu: 3000/5000/6500K; Quang thông: 2200 lm; Chất liệu: Nhôm nhựa; Kích thước (ØxL): (26×1213)mm)	Chiếc	800	Rạng đông hoặc tương đương		
09	Bóng dèn LED Âm trần Downlight 110/9W (Công suất: 9W; Điện áp: 220V/50Hz; Quang thông: 600lm/540lm; Nhiệt độ màu: 6500K/3000K; Kích thước (ØxH): (140×35)mm; ĐK lỗ khoét trần: (110±2)mm)	Chiếc	30	Rạng đông hoặc tương đương		
10	Cây ghen nhựa (Máng ghen luồn dây điện có nắp 24x14mm-2m; Chiều dài 2m/ cây; Chất liệu: Nhựa PVC)	Máng	250	Sino hoặc tương đương		
11	Dây điện 2x1.5 (Ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC; Cấp điện áp: 300/ 500V; Số sợi/ đường kính danh định 30/ 0,25mm; Số ruột dẫn: 2; Chiều dày cách điện/ vỏ bọc: 0,7 /0,8mm; Điện áp: 0,6/ 1kv)	Mét	800	Trần phú hoặc tương đương		
12	Dây điện 2x2.5 (Ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC; Cấp điện áp: 300/ 500V; Số sợi/ đường kính danh định 50/ 0,25mm; Số ruột dẫn: 2; Chiều dày cách điện/ vỏ bọc: 0,8 /1,0mm; Điện áp: 0,6/ 1kv)	Mét	600	Trần phú hoặc tương đương		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
13	Dây điện 2x4 (Ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC; Cấp điện áp: 300/ 500V; Số sợi/ đường kính danh định 80/ 0,25mm; Số ruột dẫn: 2; Chiều dày cách điện/ vỏ bọc: 0,8 /1,1mm; Điện áp: 0,6/ 1kv)	Mét	400	Trần phú hoặc tương đương		
14	Đế nổi (Chất liệu nhựa cao cấp chống cháy, hình chữ nhật thấp; Kích thước: (120x70x26)mm	Chiếc	50	Sino hoặc tương đương		
15	Đế âm (Chất liệu nhựa trắng đơn, chống cháy; Dùng để lắp đặt các công tắc, ổ cắm âm tường; Kích thước: (65x106x40)mm)	Chiếc	150	Sino hoặc tương đương		
16	Đui đèn - đui đèn tròn - xoáy (Dùng nhựa chống cháy – mầu trắng/ đen; Điện áp: 220V (110-240V); Công suất: 1w-100w; Kích thước SP: fi 4x6cm; Sử dụng cho đèn compact U , LED... lắp đặt trong nhà; Cấu tạo: Lõi đồng + vỏ nhựa đúc)	Chiếc	50	Rạng đông hoặc tương đương		
17	Hạt công tắc (Hạt công tắc 1 chiều – dạng tròn; Chất liệu nhựa Polycarbonate chống cháy; Mầu sắc: đen/ trắng; Cường độ dòng điện: 10A; Điện áp: 220V)	Chiếc	70	Sino hoặc tương đương		
18	Hộp số quạt trần (Điện áp: 220v - 50 Hz; Thay đổi tốc độ nhanh/ chậm của quạt trần, chia thành 5 cấp độ khác nhau và điều khiển bằng công tắc cơ; Kích thước: Dài 13cm - rộng 8cm - cao 4cm)	Chiếc	50	Vinawind hoặc tương đương		
19	Máng đèn Led tuýp đơn 1.2m - Không Ba Lát (Lắp với 1 bóng LED TUBE 1.2m không Ba Lát; Kích thước (DxRxC)mm: 1233x48x68; Điện áp: 170 ÷ 240V)	Chiếc	30	Rạng đông hoặc tương đương		
20	Máng đèn Led tuýp đôi 1.2m - Không Ba Lát (Lắp với 2 bóng LED TUBE 1.2m không Ba Lát; Kích thước (DxRxC)mm: 1233x48x68; Điện áp: 170 ÷ 240V)	Chiếc	120	Rạng đông hoặc tương đương		
21	Mặt ổ cắm đôi (2 Ổ cắm 2 chấu 16A-250VAC; Đế ổ cắm làm bằng nhựa Polyamide chống cháy; Lõi làm bằng đồng hợp kim)	Chiếc	120	Sino hoặc tương đương		
22	Ổ cắm liền dây 3m, 3 ổ -10A (Ổ cắm điện 3 lỗ 3 chấu, 1 công tắc, dây dài 3m; Tiết diện dây dẫn: 2x0.75mm; Dòng Max: 10A - 2200w)	Chiếc	30	Lioa hoặc tương đương		
23	Ổ cắm liền dây 5m, 6 ổ -10A (Ổ cắm điện 6 lỗ 3 chấu, 2 công tắc, dây dài 5m; Tiết diện dây dẫn: 2x0.75mm; Dòng Max: 10A - 2200w)	Chiếc	30	Lioa hoặc tương đương		
24	Quạt thông gió gắn tường 200 (Công suất: 26W; Đường kính sải cánh: 200mm; Gối đỡ động cơ dùng vòng bi; Trước khi lắp đặt phải chuẩn bị lỗ có kích thước: 250x250mm; Màu sắc: màu trắng; Kích thước: 302x300x160mm)	Chiếc	200	Vinawind hoặc tương đương		
25	Quạt thông gió âm trần thẳng 300 (Điện áp: 220V/50Hz; Công suất: 34W; Kích thước cánh: 250mm; Kích thước lỗ trần: 300x300mm; Lưu lượng gió: 1080m3/giờ)	Chiếc	20	Vinawind hoặc tương đương		
26	Quạt trần 3 cánh sắt 1.4m (Điện áp: 220V-50Hz; Công suất: 75W; Lưu lượng gió: 252,66m3/min; Hiệu suất năng lượng: 1,58m3/min/W; Đường kính sải cánh: 1400mm. Kích thước phủ bì (Đường kính x Chiều cao): 1400x520mm; Điều chỉnh 5 tốc độ bằng núm vặn hộp số; Màu sắc: màu xanh hoặc màu kem; Chất liệu cánh quạt: Sắt; Chiều dài ti 25cm, 40cm)	Chiếc	20	Vinawind hoặc tương đương		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
27	Quạt thông gió gắn tường 250 - 2 chiều (Đường kính cánh: 150mm; Công suất: 25W; Lưu lượng gió: 4.8m3/min; Điện áp: 220-240 VAC/50-60 Hz; Chủng loại quạt thông gió: 2 chiều - Hút ra hoặc thổi vào, điều khiển bằng dây giật; Lỗ để tường 200x200mm; Kích thước phủ bì: 250x250mm; Độ dày phần âm tường: 130mm)	Chiếc	30	Tico hoặc tương đương		
28	Quạt cây công nghiệp 750 (Công suất: 180W, Điện áp 220-240V/50Hz, Đường kính sải cánh : 75cm, Điều chỉnh 3 tốc độ bằng núm vặn ; Điều chỉnh chuyển hướng bằng vít hãm cần chuyển hướng ; Điều chỉnh chiều cao quạt bằng cách vặn núm vặn để nâng hạ ống đỡ điều chỉnh được ; Màu sắc: Màu đen)	Chiếc	20	Vinawind hoặc tương đương		
29	Quạt cây sải cánh 45cm (3 mức tốc độ gió; Điều khiển bằng nút xoay; Có chế độ bảo vệ động cơ; Có tuốc năng quay; Có thể thay đổi chiều cao của thân; Sải cánh 45cm; Tốc độ quay 1200 vòng/ phút; Lưu lượng gió 62m³/min; Công suất 50W; Điện áp 220V - 50Hz; Màu sắc: Màu đen)	Chiếc	100	Vinawind hoặc tương đương		
30	Quạt treo tường sải cánh 45cm (Quạt treo tường 2 dây; 3 mức tốc độ gió; Sải cánh 45cm; Công suất 50W; Điện áp 220V - 50Hz; Lưu lượng gió 66,5m³/phút; Hiệu suất năng lượng 1,3m3/min; Tốc độ quay 1200 vòng/ phút; Màu sắc: Màu đen)	Chiếc	50	Vinawind hoặc tương đương		
31	Quạt công nghiệp treo tường 750 (Công suất: 180W, Điện áp 220-240V/50Hz; Đường kính sải cánh : 75cm; Tốc độ gió 3 tốc độ, điều chỉnh bằng núm vặn ; Số cánh: 3 cánh; Màu sắc: Màu đen)	Chiếc	10	Vinawind hoặc tương đương		
32	Quạt thông gió âm trần 25 x 25 (Điện áp: 220V/50Hz; Đường kính cánh 20cm; Đường kính ống dẫn phi 100mm; Kích thước lỗ trần 250x250mm; Lưu lượng gió 480 m³/giờ)	Chiếc	15	Tico hoặc tương đương		
33	Tụ quạt trần 3.5µ (Điện dung: 3.5µ)	Chiếc	80	Vinawind hoặc tương đương		
	Tổng A					
B	**Thiết bị vệ sinh**					
01	Bộ bát sen tắm + dây sen (Đường kính từ 7 - 15 cm, chất liệu nhựa ABS cao cấp, mạ Crom sáng bóng, dáng tròn, áp lực nước 0,05 ~ 0,75 Mpa)	Bộ	40	Inax hoặc tương đương		
02	Băng tan (Chất liệu PTFE, màu trắng sữa, kích thước 0,75 mm x 1/2 inch x 10m, chống thấm nước, chịu được nhiệt độ cao)	Cuộn	100	Tombo hoặc tương đương		
03	Bộ xả nước bồn cầu - Tay gạt (Chất liệu: Nhựa ABS và ron cao su nguyên sinh; Phù hợp cho bồn cầu Inax C117, C118, C306, C333, AC838, AC711, AC927)	Bộ	50	Inax hoặc tương đương		
04	Bộ nắp bồn cầu (Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp; Có đầy đủ ốc lắp đặt; Màu sắc: Màu trắng bóng; Kích thước nắp đậy: dài 450 x rộng 370mm; Dài phủ bì 460mm (từ ốc chốt -> đến mũi nắp); Khoảng cách giữa 2 lỗ chốt: 14 -> 16cm; Phù hợp cho bồn cầu Inax C117, C118, C306, C333, AC838, AC711, AC927)	Bộ	80	Inax hoặc tương đương		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
05	Bồn cầu vệ sinh (Kiểu dáng: Bồn cầu 2 khối xả, két rời; Tay xả gạt 4.5L; Kích thước: Dài 688 x rộng 370 x bệt cao 370 x thùng cao 770; Tâm thoát: 300mm (+-5); Màu sắc: Trắng)	Bộ	10	Inax hoặc tương đương		
06	Chậu rửa mặt có chân đứng (Chất liệu sứ cao cấp; Phủ men bóng, hạn chế vi khuẩn; Kiểu 01 lỗ chờ lắp vòi chậu; Kích thước (ngang x sâu x cao): 429x410x828 mm)	Bộ	10	Inax hoặc tương đương		
07	Dây cấp nước chậu rửa - loại ngắn (Dây cấp 2 đầu; chất liệu Inox 304, chiều dài dây cấp: 40cm)	Chiếc	150	Inax hoặc tương đương		
08	Vòi chậu rửa nóng lạnh - 1 chân (Áp lực nước: 0.05 MPa ~ 0.75 Mpa; Vòi chậu rửa Mạ: Crom-Niken, Van ceramic; Thân dạng tròn loại phù hợp với chậu rửa mặt loại 01 lỗ; Vòi chậu rửa có chế độ nóng và lạnh)	Chiếc	20	Inax hoặc tương đương		
09	Vòi chậu rửa - 1 chân (Áp lực nước: 0.05 MPa ~ 0.75 Mpa; Vòi chậu rửa Mạ: Crom-Niken, Van ceramic; Thân dạng tròn loại phù hợp với chậu rửa mặt loại 01 lỗ; Vòi chậu rửa có chế độ nước lạnh)	Chiếc	47	Inax hoặc tương đương		
10	Vòi chậu rửa dụng cụ - 1 chân (Vòi rửa cao, chất liệu đồng mạ Cr/Ni chất lượng cao; 1 chế độ nước lạnh; Có thể quay trái, quay phải dễ dàng)	Chiếc	20	Inax hoặc tương đương		
11	Vòi xịt vệ sinh (Chất liệu Lõi van bằng đồng; Dây làm bằng nhựa; Đầu vòi xịt mạ Cr/Ni; Áp lực nước: 0,05 Mpa ~ 0,75 Mpa)	Chiếc	100	Inax hoặc tương đương		
12	Vòi sen tắm nước nóng lạnh gắn tường (Áp lực nước: 0.05 MPa ~ 0.75 Mpa, van ceramic, lớp mạ Cr/Ni chất lượng cao; Tay sen 1 chế độ)	Chiếc	10	Inax hoặc tương đương		
13	Van xả ấn bồn tiểu - Ống thẳng (Chất liệu chế tạo: Đồng thau; Bề mặt hoàn thiện: Mạ crom – niken; Lắp đặt: Gắn tường)	Chiếc	20	Inax hoặc tương đương		
14	Xi phông (Chất liệu nhựa PVC; Xi phông chậu ống thải chữ P)	Bộ	200	Inax hoặc tương đương		
	Tổng B					
	Tổng (A+B)					
Số tiền bằng chữ:						

Lưu ý: Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, lắp đặt và các loại phí, lệ phí khác.

Giám đốc đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)